TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh

Ông Lý Minh Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

* Tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, gồm: Hồi đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 90/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chang A V**; sinh năm: 1977, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chang A (đã chết); con bà Giàng Thị L (đã chết); Vợ: Ngải Thị C, sinh năm 1972; con: bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, đã có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh L để tham gia phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hảng A D;** sinh năm: 1994, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Sàng Cải, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hảng A (đã chết); Con bà: Ma Thị S, sinh năm 1945; Vợ: Vàng Thị S1 (đã chết); con: bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, đã có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh L để tham gia phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ:* Anh Chang A, sinh năm 2000. Địa chỉ: bản C, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

** Người bào chữa cho các bị cáo tại điểm cầu thành phần là trụ sở Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L*: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 11/3/2024, Chang A và H A D cùng nhau đi trồng sắn thuê cho bà Sùng Thị S2, trú tại bản C, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi nghỉ ngơi ăn cơm xong, bà S2 trả công cho V và D mỗi người số tiền 150.000 đồng. Sau khi nhận tiền, V rủ D lấy số tiền làm thuê đi mua ma túy sử dụng, D đồng ý, sau đó, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-634.70 chở V ngồi sau đi đến bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (*xe mô tô là của Chang A - con trai Vư*). Khi đến nơi, D dừng xe đứng đợi còn V đi vào nhà Lý A P, sinh năm 1968 để hỏi mua ma túy. Vư mua của P 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh giá 300.000 đồng (*là số tiền V và D mỗi người góp 150.000 đồng).* Mua được ma túy, V quay lại gặp D nói: "*mua được Heroine rồi, về thôi*". Dơ điều khiển xe mô tô còn V ngồi sau cầm gói Heroine cất vào trong túi áo khoác bên trái. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi Chang A V và Hảng A đi đến bản C,

xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu thì bị Công an xã M, huyện P bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine và xe mô tô biển kiểm soát 25B1-634.70.

Tại bản Kết luận giám định số 14 ngày 12/3/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thu giữ của Chang A và Hảng A có khối lượng là 0,64 gam; Tại bản Kết luận giám định số 305 ngày 14/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSPT ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Chang A V và Hảng A D về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên toà, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chang A V1 và Hảng A đồng phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo V1 và D. Xử phạt bị cáo Chang A V1 từ 01 năm 07 tháng đến 01 năm 10 tháng tù và bị cáo H A Dơ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 0,50 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong đã mở. Trả lại cho anh C1 A P1, sinh năm 2000, địa chỉ: bản C, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-634.70 và 01 đăng ký xe mô tô số 067175 mang tên Chang A P2.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố các bị cáo và cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải với tội lỗi của mình, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp

nhất của khung hình phạt và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng như án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận, đối đáp lại như sau: Đối với quan điểm của người bào chữa về việc cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, kiểm sát viên không nhất trí với lý do căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi và khối lượng Heroine thu giữ của các bị cáo, cho nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Chang A và Hảng A D1 đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và không có ý kiến khiếu nại về cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án, cũng như không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người bào chữa cho các bị cáo Chang A và Hảng A D1 đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện: Vào hồi 22 giờ 00 phút, ngày 11/3/2024, tại bản Căn Chu D2, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, Chang A V1 và Hảng A đang cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,64 gam, mục đích để sử

dụng thì bị Công an xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu bắt quả tang cùng vật chứng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có vai trò gần ngang nhau, Chang A là người khởi xướng, nhưng V1 và D1 cũng là người thực hành tích cực, cả hai bị cáo cùng nhau thống nhất về hành vi và đồng thuận ý chí thực hiện, nhằm đạt mục đích cùng đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Chang A V1 và Hảng A đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo Chang A và Hảng A D1 có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo V1 không biết chữ, các bị cáo lại là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

4. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo rất khó khăn, mặt khác các bị cáo còn phải chấp hành án

phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

5. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 0,50 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong đã mở. Xét thấy, đây đều là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và là vật không có giá trị sử dụng và thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy. Trả lại cho anh C1 A P2, sinh năm 2000, địa chỉ: bản C, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-634.70 và 01 đăng ký xe mô tô số 067175 mang tên Chang A P2, do anh P2 không biết việc bị cáo V1 lấy xe của anh P2 đi mua ma túy và chiếc xe là tài sản riêng của anh P2, do anh P2 đứng tên chủ sở hữu, việc trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

6. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ và người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cần nhắc chấp nhận một phần.

7. Các nội dung khác trong vụ án: Về nguồn gốc ma túy Chang A V1 khai mua của Lý A P. Cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh làm rõ nhưng P không thừa nhận việc bán trái phép Heroine cho V1, ngoài lời khai của V1, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy không đủ căn cứ kết luận Lý A P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Đối với Chang A là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-634.70, cũng là con trai của bị cáo, quá trình điều tra P2 khai nhận do đi làm thuê xa nhà nên P2 giao chiếc xe mô tô cho bố đẻ là bị cáo C1 A V1 sử dụng để đưa đón các con của P2 đi học, P2 không biết việc V1 sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy. Còn đối với Sùng Thị S2 là người trả công trồng sắn thuê cho Chang A V1 và Hảng A tổng số tiền 300.000 đồng, S2 không biết việc V1 và D1 sử dụng số tiền này để đi mua ma túy sử dụng. Do vậy, Chang A, Sùng Thị S2 không phạm tội.

8. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo Chang A V1 và Hảng A D1; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố các bị cáo Chang A V1 và Hảng A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chang A V2 **20 (Hai mươi)** tháng tù; bị cáo H A Dơ **19 (Mười chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2024. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,50 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong đã mở. Trả lại cho anh C1 A P2, sinh năm 2000, địa chỉ: bản C, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-634.70 và 01 đăng ký xe mô tô số 067175 mang tên Chang A P2.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 04/7/2024 giữa Công an huyện P, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

4. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ (CQCSĐT và THAHS);
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ